

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

ẨN DỤ Ý NIỆM VỀ TÀI CHÍNH TRONG TIẾNG VIỆT NHÌN TỪ MIỀN NGUỒN LỬA

NGUYỄN LƯU DIỆP ÁNH*

TÓM TẮT: Bài viết tiếp cận ẩn dụ ý niệm "TÀI CHÍNH LÀ LỬA" trong tiếng Việt từ góc nhìn Ngôn ngữ học tri nhận, dựa trên lý thuyết ẩn dụ ý niệm của Lakoff và Johnson (1980), kết hợp với phân tích ngữ nghĩa và xử lý ngữ liệu từ 90 biểu thức thu thập từ báo chí trực tuyến. Kết quả nghiên cứu xác lập ba mô hình tri nhận cơ bản bao gồm: (1) Tồn thất tài chính được ví như thiệt hại do lửa gây ra; (2) Sự tăng trưởng tài chính được so sánh với ngọn lửa lan nhanh và mạnh mẽ; (3) Các hoạt động tài chính được hiểu như hành vi tương tác với lửa. Nghiên cứu chỉ ra rằng, ẩn dụ "TÀI CHÍNH LÀ LỬA" không chỉ phổ biến trong diễn ngôn báo chí, mà còn phản ánh một cấu trúc tư duy đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam. Bài viết đóng góp vào việc làm rõ mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa trong cách tri nhận về tài chính, đồng thời mở ra hướng nghiên cứu đối chiếu liên ngôn ngữ về ẩn dụ tài chính trong các cộng đồng ngôn ngữ khác.

TỪ KHÓA: ẩn dụ ý niệm; ánh xạ; tài chính; lửa; miền đích; miền nguồn.

NHẬN BÀI: 20/05/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 08/08/2025

1. Đặt vấn đề

Lửa là một hiện tượng tự nhiên quen thuộc, gắn liền với nhiều đặc tính nổi bật như sức nóng, khả năng lan tỏa nhanh chóng, sức mạnh hủy diệt, đồng thời mang tính hai mặt: vừa hữu ích trong đời sống, vừa tiềm ẩn nhiều nguy hiểm. Chính vì những đặc điểm này, lửa thường được con người sử dụng như một miền nguồn trong các ẩn dụ ý niệm để tri nhận và biểu đạt những ý niệm trừu tượng, phức tạp trong đời sống xã hội. Trong ngôn ngữ, miền nguồn *LỬA* thường được khai thác để diễn tả các trạng thái bùng nổ, phát triển mạnh mẽ hoặc vượt ra khỏi tầm kiểm soát - những đặc điểm điển hình của lĩnh vực *TÀI CHÍNH*. Tài chính là một lĩnh vực then chốt trong đời sống kinh tế - xã hội, đồng thời cũng là một phạm trù mang tính biến động cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro và hậu quả nghiêm trọng khi mất kiểm soát. Do đó, việc sử dụng hình ảnh *lửa* để diễn đạt các hiện tượng tài chính là một cách thức tri nhận phổ biến, đặc biệt trong diễn ngôn báo chí tiếng Việt. Nghiên cứu này tiếp cận ẩn dụ ý niệm "TÀI CHÍNH LÀ LỬA" từ góc nhìn Ngôn ngữ học tri nhận, dựa trên lý thuyết ẩn dụ ý niệm của Lakoff và Johnson (1980), kết hợp với phương pháp phân tích ngữ nghĩa, thống kê và phân loại ngữ liệu. Mục tiêu nghiên cứu là xác lập các ánh xạ ý niệm giữa hai miền tri nhận "LỬA" và "TÀI CHÍNH", qua đó làm rõ cách thức tư duy và tri nhận của người Việt về tài chính qua lăng kính ẩn dụ.

Bài viết khảo sát 90 biểu thức ẩn dụ liên quan đến tài chính được trích xuất từ các văn bản báo chí trực tuyến chính thống. Qua phân tích, nghiên cứu xác định ba mô hình ánh xạ nổi bật: (1) thiệt hại tài chính được tri nhận như thiệt hại do lửa gây ra, (2) sự phát triển tài chính được nhìn nhận như ngọn lửa lan nhanh, và (3) hoạt động tài chính được ví như hành động tương tác với lửa. Thông qua việc phân tích các mô hình ánh xạ này, bài viết không chỉ làm rõ cách thức người Việt tri nhận và diễn đạt các hiện tượng tài chính, mà còn mở ra hướng tiếp cận đối chiếu liên ngôn ngữ, từ đó làm rõ sự tương đồng và khác biệt trong cách con người ở các nền văn hóa khác nhau hình dung và lý giải các hiện tượng kinh tế thông qua ẩn dụ ý niệm.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Ẩn dụ ý niệm

Ẩn dụ ý niệm là một khái niệm trung tâm trong Ngôn ngữ học tri nhận, đóng vai trò quan trọng trong việc lý giải cách con người tổ chức và hiểu thế giới xung quanh. Khác với các tiếp cận truyền thống, vốn coi ẩn dụ như một biện pháp tu từ mang tính trang trí trong văn chương, Ngôn ngữ học tri

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; Email: nldanh@ufl.udn.vn

nhận cho rằng ẩn dụ là một công cụ nhận thức cơ bản, phổ biến trong tư duy, ngôn ngữ và hành động thường nhật. Theo Lakoff và Johnson (1980, tr.4), phần lớn hệ thống ý niệm mà chúng ta sử dụng để suy nghĩ và hành động đều mang tính ẩn dụ. Nói cách khác, ẩn dụ không chỉ là cách diễn đạt, mà là cách thức con người tư duy và hiểu về thực tại.

Lý Toàn Thắng (2004, tr.25) định nghĩa ẩn dụ ý niệm là "*một sự chuyển di (transfer) hay một sự ánh xạ (mapping) các cấu trúc và quan hệ nội tại từ một miền hay mô hình tri nhận nguồn sang một miền hay mô hình tri nhận đích.*" Định nghĩa này được cụ thể hóa bởi Kövecses (2010, tr.4), người cho rằng: "Ẩn dụ tri nhận là quá trình hiểu một miền tri nhận này thông qua một miền tri nhận khác.". Cơ chế cốt lõi của ẩn dụ là ánh xạ ý niệm - một quá trình trong đó các yếu tố, đặc tính và cấu trúc của miền nguồn (source domain) được chuyển sang miền đích (target domain) để giúp con người lí giải các hiện tượng trừu tượng, phức tạp hoặc chưa quen thuộc (Lakoff & Johnson, 2003).

Trong khuôn khổ nghiên cứu này, chúng tôi khảo sát ẩn dụ ý niệm TÀI CHÍNH LÀ LỬA, trong đó "LỬA" đóng vai trò là miền nguồn và "TÀI CHÍNH" là miền đích. Lửa, với các đặc tính nổi bật như nhiệt độ cao, khả năng lan rộng, sức mạnh hủy diệt và tính hai mặt (vừa hữu ích, vừa nguy hiểm), cung cấp một hệ thống thuộc tính giàu hình ảnh và cảm xúc để lí giải những hiện tượng tài chính vốn mang tính trừu tượng và biến động. Các biểu thức ngôn ngữ minh chứng cho cơ chế ánh xạ này như: "*Cổ phiếu bất động sản nóng hừng hực trong khi nhóm ngân hàng ảm đạm*"; "*Chứng khoán toàn cầu rực lửa khi Mỹ khơi mào chiến tranh thương mại*". Trong đó, các từ ngữ như "*nóng hừng hực*," "*rực lửa*" không chỉ mô tả cường độ hay tốc độ tăng trưởng của thị trường, mà còn truyền tải cảm giác căng thẳng, kịch tính, thậm chí nguy hiểm - những đặc tính thường thấy ở lửa. Việc sử dụng hình ảnh lửa trong các diễn ngôn tài chính giúp người đọc hình dung cụ thể hơn về mức độ biến động, rủi ro hoặc cơ hội tiềm ẩn, đồng thời phản ánh thái độ và cảm xúc của người viết đối với hiện tượng được mô tả.

Có thể thấy, ẩn dụ tri nhận TÀI CHÍNH LÀ LỬA không chỉ là một hiện tượng ngôn ngữ đơn thuần, mà còn là một công cụ nhận thức mạnh mẽ, giúp người sử dụng ngôn ngữ tiếp cận và diễn đạt thế giới tài chính một cách sinh động, trực quan và giàu tính biểu cảm.

2.2. Khái quát về hai miền tri nhận: Tài chính và Lửa

Tài chính là một khái niệm cốt yếu trong đời sống hiện đại, hiện diện trong mọi lĩnh vực từ cá nhân, tổ chức đến toàn bộ nền kinh tế. Theo Oxford Advanced Learner's Dictionary, tài chính (finance) được định nghĩa là "tiền bạc được sử dụng để điều hành một doanh nghiệp, hoạt động hoặc dự án" - nhấn mạnh vai trò của tiền trong việc duy trì và phát triển các hoạt động kinh tế. Từ điển Cambridge Dictionary định nghĩa tài chính là "quản lí nguồn cung tiền" - tức là quá trình quản lí tiền bạc, bao gồm việc huy động, phân phối và sử dụng vốn một cách hợp lí. Cả hai định nghĩa này đều chỉ ra rằng tài chính không chỉ là một nguồn lực, mà còn là một hệ thống tổ chức và điều phối nguồn lực nhằm đạt được hiệu quả và phát triển bền vững. Như vậy, tài chính không đơn thuần là một hiện tượng kinh tế mà còn là một hệ thống tri nhận phức tạp với nhiều chiều kích: từ các yếu tố vật chất như tiền, vốn, quỹ, đến các hoạt động vận hành như chi tiêu, đầu tư, tiết kiệm, và các khái niệm trừu tượng như quyền lực, rủi ro hay sự an toàn. Trên bình diện rộng hơn, tài chính không chỉ là yếu tố thúc đẩy sự phát triển mà còn là nền tảng của sự ổn định trong xã hội hiện đại.

Lửa là một hiện tượng vừa quen thuộc vừa mang nhiều nghĩa trong đời sống. Theo Oxford Advanced Learner's Dictionary, lửa được định nghĩa là "nhiệt, ánh sáng và ngọn lửa phát sinh khi một vật cháy" - phản ánh bản chất vật lí của lửa như là một sự kết hợp của nhiệt, ánh sáng và ngọn lửa. Cambridge Dictionary cung cấp một định nghĩa tương tự và nhấn mạnh tính hai mặt của lửa: vừa có lợi trong các hoạt động như sưởi ấm, nấu ăn, vừa có thể gây hủy diệt nếu không được kiểm soát. Lửa không chỉ là một hiện tượng vật lí mà còn là biểu tượng văn hóa sâu sắc trong nhiều nền văn minh nhân loại gắn liền với sự sống, sáng tạo, đam mê, nhưng cũng đại diện cho sự tàn phá và khủng hoảng. Trong nghiên cứu này, các đặc tính tri nhận của lửa có thể được phân loại thành ba nhóm chính: (1) các thuộc tính bản thể như nóng, bốc lửa, cháy rực, bùng nổ; (2) các trạng thái và quá trình như cháy lan, phát hỏa, bốc khói; (3) các hành vi liên quan như thổi, đốt, nhóm lửa, dập lửa.

Điểm giao thoa quan trọng giữa hai miền tri nhận TÀI CHÍNH và LỬA là tính hai mặt - cả hai đều có thể mang lại giá trị tích cực, nhưng cũng tiềm ẩn những rủi ro lớn nếu không được kiểm soát đúng mức. Tài chính, mặt một, là nguồn lực thúc đẩy sự phát triển, tạo động lực cho hệ thống kinh tế - xã hội vận hành; mặt khác, nếu bị thao túng hoặc quản lý sai cách, tài chính có thể dẫn đến bất ổn, khủng hoảng và tổn thất nghiêm trọng. Tương tự, lửa là nguồn năng lượng thiết yếu cho đời sống con người, nhưng cũng có thể gây thiệt hại nghiêm trọng khi vượt khỏi tầm kiểm soát.

Chính sự tương đồng về bản chất và các thuộc tính này tạo nền tảng cho việc hình thành ẩn dụ ý niệm TÀI CHÍNH LÀ LỬA - một cấu trúc tri nhận cho phép người sử dụng ngôn ngữ hình dung về một khái niệm trừu tượng như tài chính thông qua những trải nghiệm cảm quan quen thuộc và giàu sức biểu tượng của lửa. Ẩn dụ này không chỉ làm nổi bật sức mạnh, sự lan tỏa và vai trò trung tâm của tài chính trong đời sống hiện đại, mà còn cảnh báo về những rủi ro tiềm ẩn và hậu quả khôn lường khi tài chính vượt ngoài tầm kiểm soát. Thông qua đó, người tiếp nhận thông tin tài chính có thể phát triển nhận thức toàn diện hơn, từ đó nâng cao khả năng đánh giá, ứng xử và quản lý tài chính một cách chủ động và hiệu quả.

Giống như lửa vừa nuôi dưỡng sự sống vừa có thể thiêu rụi nó, tài chính cũng là công cụ phát triển đồng thời là nguồn gốc của nhiều bất ổn nếu bị sử dụng sai lệch. Do đó, ẩn dụ "TÀI CHÍNH LÀ LỬA" không chỉ phản ánh một phương thức diễn đạt sáng tạo, mà còn là biểu hiện của một cơ chế nhận thức sâu sắc - giúp con người hình dung, cảm nhận và định hướng hành động đối với các hiện tượng kinh tế phức tạp thông qua trải nghiệm quen thuộc từ thế giới tự nhiên.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để khảo sát và phân tích ẩn dụ ý niệm "TÀI CHÍNH LÀ LỬA", bài nghiên cứu áp dụng khung lý thuyết của Ngôn ngữ học tri nhận, cụ thể là lý thuyết ẩn dụ ý niệm do Lakoff và Johnson (1980) đề xuất. Nghiên cứu này cũng kế thừa và phát triển các đóng góp quan trọng của Kövecses (2002), đặc biệt trong việc phân loại miền nguồn và miền đích, cũng như xây dựng các mô hình tri nhận nhằm làm rõ cơ chế ánh xạ ẩn dụ giữa các miền ý niệm trong cấu trúc ẩn dụ.

Nguồn ngữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu bao gồm 90 bài báo tiếng Việt được chọn lọc từ các tờ báo điện tử và trang thông tin trực tuyến uy tín, như Dân trí, Tuổi trẻ, Thanh niên, Tiền phong, Nhân dân, VTV, VOV, Lao động, Tạp chí Tài chính, và các cơ quan truyền thông chính thống khác. Các văn bản này chủ yếu tập trung vào các chủ đề liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng, thị trường vốn, đầu tư, tiêu dùng, ngân sách nhà nước và chính sách kinh tế. Việc lựa chọn ngữ liệu dựa trên tiêu chí đảm bảo độ tin cậy, tính cập nhật và mức độ liên quan đến đối tượng nghiên cứu.

Về phương pháp, nghiên cứu kết hợp phương pháp mô tả và phân tích ngữ nghĩa nhằm nhận diện và hệ thống hóa các biểu thức ẩn dụ liên quan đến miền nguồn "lửa". Các biểu thức này được phân tích dựa trên tần suất xuất hiện, đặc điểm ngữ nghĩa, cũng như cách thức mà người Việt tri nhận về lĩnh vực tài chính thông qua hình ảnh của lửa. Nhằm tăng cường tính khách quan cho các nhận định, phân tích định lượng cũng được áp dụng để đánh giá mức độ phổ biến của các biểu thức ẩn dụ trong ngữ liệu. Quá trình nhận diện ẩn dụ trong ngữ liệu được thực hiện theo quy trình MIP (Metaphor Identification Procedure) do Nhóm Pragglejaz (2007) đề xuất, bao gồm bốn bước cơ bản: (i) Đọc toàn bộ văn bản để hiểu rõ ngữ cảnh liên quan đến tài chính; (ii) Xác định các từ hoặc cụm từ có thể liên quan đến miền nguồn "lửa"; (iii) Kiểm tra ngữ nghĩa cơ bản và nghĩa theo ngữ cảnh để xác định khả năng mang nghĩa ẩn dụ; (iv) Nếu nghĩa trong ngữ cảnh khác biệt với nghĩa cơ bản, biểu thức đó được ghi nhận là biểu thức ẩn dụ.

Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng thủ pháp ánh xạ ý niệm (conceptual mapping) để thiết lập mối quan hệ giữa miền nguồn "lửa" và miền đích "tài chính", qua đó khái quát các mô hình tri nhận và làm sáng tỏ cách người Việt ý niệm hóa tài chính như một thực thể nguy hiểm hoặc đầy năng lượng. Với sự kết hợp giữa các phương pháp mô tả, phân tích ngữ nghĩa, phân tích định lượng và ánh xạ ý niệm, nghiên cứu không chỉ hệ thống hóa được các biểu thức ẩn dụ thuộc miền "lửa" trong diễn ngôn tài

chính tiếng Việt, mà còn đóng góp vào việc làm rõ cách thức tư duy và tri nhận của người Việt đối với khái niệm "tài chính" thông qua một miền nguồn mang tính biểu tượng như "lửa".

4. Kết quả nghiên cứu

Dựa vào sự chuyển di các thuộc tính nổi bật từ miền nguồn LỬA đến miền đích TÀI CHÍNH, chúng tôi thiết lập sơ đồ hóa ánh xạ Ẩn dụ ý niệm TÀI CHÍNH LÀ LỬA ở Bảng 1 như sau:

***Bảng 1.** Sơ đồ ánh xạ ẩn dụ ý niệm TÀI CHÍNH LÀ LỬA*

Miền nguồn: LỬA		Miền đích: TÀI CHÍNH
Lửa lan nhanh, khó kiểm soát	→	Chi tiêu tài chính có thể vượt ngoài tầm kiểm soát, gây thiệt hại lớn
Bốc khói, tan biến	→	Tài sản mất hoàn toàn
Nhiệt độ cao của lửa biểu thị cường độ mạnh	→	Tốc độ tăng trưởng tài chính mạnh mẽ
Bùng cháy khi gặp điều kiện phù hợp	→	Tài chính tăng mạnh khi có yếu tố thuận lợi
Lửa sinh nhiệt và năng lượng lớn	→	Tài chính tạo ra ảnh hưởng, tác động mạnh trên thị trường
Tính khó kiểm soát khi cháy lớn	→	Sự bất ổn của thị trường
Lửa lan nhanh, khó kiểm soát nếu không được kiểm soát chặt chẽ	→	Chi tiêu tài chính có thể vượt ngoài tầm kiểm soát, gây thiệt hại lớn
Thổi lửa tạo sức nóng mạnh hơn	→	Hành vi thao túng thị trường làm tăng sức nóng giả tạo của tài sản
Nướng đồ ăn quá lửa sẽ cháy khét	→	Tiêu tiền vô ích, đầu tư thiếu kiểm soát
Đốt vật liệu tạo ra tro tàn	→	Tiêu xài hoang phí, không thu lại giá trị thực

Từ sơ đồ ánh xạ ở Bảng 1, có thể thấy Ẩn dụ ý niệm TÀI CHÍNH LÀ LỬA được hình thành dựa trên sự tương đồng về các thuộc tính như tính chất tác động mạnh, sự sôi động, hấp dẫn và đôi khi khó kiểm soát. Những thuộc tính chung này được thể hiện qua nhiều biểu thức ẩn dụ phong phú trong ngôn ngữ, được thống kê cụ thể trong Bảng 2 dưới đây:

***Bảng 2.** Thống kê biểu thức ẩn dụ của Ẩn dụ ý niệm TÀI CHÍNH LÀ LỬA*

Thuộc tính chung của miền nguồn và miền đích	Biểu thức ẩn dụ	Số lần xuất hiện
Sự mất mát nhanh chóng, khó kiểm soát và gây hậu quả nghiêm trọng	Cháy	22
	Bốc khói	4
Tăng đột biến, lan truyền, thu hút sự chú ý và gây tác động lớn	Nóng, nóng hừng hực	11
	Rục lửa	7
	Rục cháy	3
	Bùng nổ	17
Không thể kiểm soát, hủy hoại, tính rủi ro cao	Đốt	8
	Nướng	14
	Thối	4

Trên cơ sở sơ đồ của ánh xạ Ẩn dụ ý niệm TÀI CHÍNH LÀ LỬA ở Bảng 1, chúng tôi xác lập các mô hình ẩn dụ ý niệm Tài chính có miền nguồn Lửa như sau:

***Bảng 3.** Mô hình ẩn dụ ý niệm Tài chính có miền nguồn là LỬA*

STT	Mô hình ẩn dụ	Số lượt xuất hiện	Tỉ lệ (%)
1	TÔN THẤT TÀI CHÍNH LÀ THIẾT HẠI DO LỬA	26	29
2	TÀI CHÍNH TĂNG TRƯỞNG LÀ LỬA MẠNH	38	42
3	HOẠT ĐỘNG VỚI TÀI CHÍNH LÀ HOẠT ĐỘNG VỚI LỬA	26	29
Tổng		90	100

Ẩn dụ tri nhận TÀI CHÍNH LÀ LỬA bao gồm tập hợp các ánh xạ tương ứng từ miền nguồn LỬA đến miền đích TÀI CHÍNH. Từ nguồn ngữ liệu, chúng tôi đã tổng hợp và phân loại 90 biểu thức ẩn dụ theo 3 mô hình ẩn dụ ý niệm thứ cấp: (1) TỒN THẤT TÀI CHÍNH LÀ THIẾT HẠI DO LỬA (29%); (2) TÀI CHÍNH TĂNG TRƯỞNG LÀ LỬA MẠNH (42%); (3) HOẠT ĐỘNG VỚI TÀI CHÍNH LÀ HOẠT ĐỘNG VỚI LỬA (29%).

4.1. Ẩn dụ ý niệm “TỒN THẤT TÀI CHÍNH LÀ THIẾT HẠI DO LỬA”

Trong đời sống thường nhật, người Việt thường sử dụng hình ảnh “lửa” để diễn đạt các hiện tượng liên quan đến sự mất mát, tiêu hao nhanh chóng và khó phục hồi. Trên cơ sở đó, mô hình ẩn dụ ý niệm này được hình thành, với cơ chế ánh xạ từ miền nguồn “lửa” sang miền đích “tồn thất tài chính”. Ánh xạ này dựa trên sự tương đồng giữa hai miền: “lửa” gợi lên mức độ tàn phá dữ dội, diễn biến bất ngờ và hậu quả khó khắc phục; tương tự, “tồn thất tài chính” cũng được cảm nhận như một quá trình mất mát nhanh, nghiêm trọng và khó phục hồi. Chính sự tương đồng này tạo điều kiện cho sự hình thành và phổ biến của các biểu thức ẩn dụ như “cháy túi”, “bốc hơi”, vốn thường xuyên xuất hiện trong báo chí, truyền thông và đời sống hàng ngày. Ví dụ:

- (1) *Cách sinh viên vượt qua những ngày cuối tháng khi “túi bị cháy”*
- (2) *Lí giải vì sao bạn “cháy túi” ngay khi vừa có lương*
- (3) *Mẹo mua sắm để không “cháy túi” khi lướt Shopee, Lazada*
- (4) *Quên khóa cửa, 40 triệu đồng... “bốc hơi”*

Ví dụ (1): “túi bị cháy” gợi hình ảnh chiếc túi, nơi lưu giữ tài sản cá nhân bị thiêu rụi, nhằm biểu đạt trạng thái cạn kiệt tài chính. Tính chất bất ngờ và dữ dội của “lửa” được ánh xạ sang cảm giác hoang mang, lo lắng của sinh viên khi đối diện với tình trạng hết tiền vào cuối tháng.

Ví dụ (2): “cháy túi” tiếp tục nhấn mạnh tốc độ tiêu hao tài chính một cách nhanh chóng, ngay sau khi nhận lương. Lửa ở đây không chỉ tượng trưng cho sự mất mát mà còn thể hiện tính chất mất kiểm soát và khó hồi phục của dòng tiền, phản ánh cảm nhận tiêu cực về sự “bốc hơi” tài chính.

Ví dụ (3) sử dụng cấu trúc phủ định “không cháy túi” trong bối cảnh hướng dẫn tiêu dùng hợp lý, hàm ý về nguy cơ tiềm tàng của tồn thất tài chính nếu không có sự kiểm soát hành vi chi tiêu. Ở đây, hình ảnh *cháy túi* sử dụng như một phép ẩn dụ phòng ngừa, nhấn mạnh cảnh báo và dự báo hậu quả tiêu cực thay vì mô tả hiện trạng.

Trong ví dụ (4), cụm từ “bốc hơi” thể hiện mức độ mất mát nghiêm trọng và hoàn toàn không thể挽 hồi, tương đương với hình ảnh tài sản tan biến không để lại dấu vết như làn khói sau một vụ cháy. Biểu thức này thường đi kèm với các sự kiện như trộm cắp, thất lạc, càng làm nổi bật cảm giác bất lực, bàng hoàng của người trong cuộc.

Tóm lại, các biểu thức như “cháy túi”, “bốc hơi” là những minh chứng sinh động cho cơ chế ánh xạ trong mô hình ẩn dụ ý niệm “TỒN THẤT TÀI CHÍNH LÀ THIẾT HẠI DO LỬA”. Mô hình này dựa trên sự tương đồng giữa hai miền ý niệm: mức độ tàn phá mạnh mẽ, diễn tiến nhanh chóng, tính bất ngờ và hậu quả không thể phục hồi. Trong tư duy người Việt, “lửa” không chỉ là một hiện tượng vật lý mà còn là biểu tượng giàu tính gợi cảm cho sự tiêu tan, thiêu rụi giá trị, đặc biệt trong bối cảnh tài chính. Việc sử dụng hình ảnh lửa để diễn đạt các hiện tượng tài chính không chỉ làm tăng tính biểu cảm của ngôn ngữ mà còn phản ánh chiều sâu nhận thức và kinh nghiệm văn hóa trong đời sống thường nhật.

4.2. Ẩn dụ ý niệm “TÀI CHÍNH TĂNG TRƯỞNG LÀ LỬA MẠNH”

Trong bối cảnh tài chính, hình ảnh lửa được sử dụng như một phương tiện ẩn dụ mạnh mẽ để diễn đạt sự phát triển vượt bậc, sự lan tỏa nhanh chóng và sức ảnh hưởng sâu rộng của các yếu tố tài chính. Mô hình ẩn dụ này dựa trên sự tương đồng giữa “tài chính tăng trưởng” và “lửa mạnh”, trong đó sự bùng nổ của hoạt động tài chính được ví như quá trình phát tán năng lượng và lan rộng không ngừng của ngọn lửa. Các biểu hiện ngôn ngữ như “nóng hừng hực”, “rực cháy”, hay “bùng nổ” không chỉ gợi lên tốc độ tăng trưởng nhanh chóng mà còn nhấn mạnh mức độ tác động mạnh mẽ của tài chính lên thị trường.

Trong tự nhiên, lửa là một nguồn năng lượng mạnh mẽ với khả năng truyền nhiệt và lan tỏa năng

lượng trên diện rộng. Các cụm từ như “nóng hừng hực,” “rực cháy,” và “bùng nổ” phản ánh tính chất tàn phá dữ dội và sức lan tỏa rộng lớn của lửa. Khi có đủ điều kiện thuận lợi, lửa có thể biến đổi hoàn toàn môi trường xung quanh. Tương tự, khi các yếu tố tài chính “nóng,” “rực cháy” hay “bùng nổ”, chúng thể hiện sự gia tăng mạnh mẽ và nhanh chóng của giá cổ phiếu, giá trị tài sản hoặc chỉ số thị trường, dẫn đến những biến đổi đột ngột trong bối cảnh tài chính. Ví dụ:

- (5) *Cổ phiếu bất động sản nóng hừng hực trong khi nhóm ngân hàng ảm đạm.*
- (6) *Cổ phiếu "nóng" hồi phục dần, VN-Index về vùng 1.505 điểm.*
- (7) *Chứng khoán 29/9: Cổ phiếu dầu khí rực cháy kéo VN-Index tăng phiên thứ 9 liên tục.*
- (8) *Chứng khoán toàn cầu rực lửa khi Mỹ khơi mào chiến tranh thương mại.*
- (9) *Giá vàng bùng nổ nhưng chuyên gia vẫn cảnh báo một điều với nhà đầu tư nhỏ.*

Ví dụ (5): “nóng hừng hực” gợi lên hình ảnh một ngọn lửa đang bùng cháy mạnh mẽ, phản ánh sự gia tăng nhanh chóng và quyết liệt của cổ phiếu bất động sản.

Ví dụ (6): ẩn dụ “nóng” ám chỉ sự phục hồi mạnh mẽ của cổ phiếu, tương tự như ngọn lửa tạm thời suy yếu nhưng bùng lên trở lại khi gặp điều kiện thuận lợi, cho thấy sự tái tăng trưởng đột ngột.

Ví dụ (7): sử dụng ẩn dụ “rực cháy” để nhấn mạnh sự phát triển mạnh mẽ và bền bỉ của cổ phiếu dầu khí, tương tự như một ngọn lửa duy trì sức nóng liên tục.

Ví dụ (8): “rực lửa” không chỉ mô tả mức độ gia tăng nhanh chóng mà còn hàm ý sự căng thẳng và bất ổn gia tăng trên thị trường tài chính toàn cầu, tương tự như sự bùng phát dữ dội của lửa khi gặp điều kiện kích thích.

Ví dụ (9): “bùng nổ” mô tả sự gia tăng đột ngột của giá vàng, giống như một vụ nổ mạnh có khả năng làm thay đổi toàn bộ cục diện tài chính.

Lửa và tài chính đều chia sẻ thuộc tính chung là khả năng tạo ra những biến động lớn trong môi trường xung quanh. Lửa có thể lan tỏa năng lượng mạnh mẽ và thay đổi hoàn toàn môi trường nếu gặp điều kiện thuận lợi; tương tự, sự tăng trưởng của tài chính có thể gây ra những tác động sâu rộng và nhanh chóng trên thị trường. Cả hai đều có thể “bùng nổ” một cách bất ngờ, tạo nên những thay đổi mạnh mẽ, đột ngột.

Việc sử dụng hình ảnh lửa trong mô hình ẩn dụ “Tài chính tăng trưởng là Lửa mạnh” không chỉ nhấn mạnh tốc độ và sức mạnh của sự tăng trưởng tài chính mà còn làm nổi bật sức lan tỏa và ảnh hưởng sâu rộng mà sự phát triển này có thể gây ra trên thị trường. Lửa, trong trường hợp này, trở thành biểu tượng của sức mạnh, sự lan tỏa và khả năng biến đổi to lớn của các hiện tượng tài chính trong nền kinh tế.

4.3. Ẩn dụ ý niệm “HOẠT ĐỘNG VỚI TÀI CHÍNH LÀ HOẠT ĐỘNG VỚI LỬA”

Bên cạnh vai trò biểu trưng cho sự tăng trưởng mạnh mẽ, hình ảnh lửa còn được sử dụng trong ngữ cảnh tài chính để phản ánh các hành vi thiếu kiểm soát, tiêu cực và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Mô hình ẩn dụ “Hoạt động với tài chính là hoạt động với lửa” được hình thành từ sự so sánh giữa việc sử dụng tài chính một cách rủi ro và hành động tiếp xúc với lửa - một yếu tố vừa mang sức mạnh lớn, vừa chứa đựng nguy cơ hủy diệt. Sự chuyển di ý niệm từ miền LỬA sang miền TÀI CHÍNH trong mô hình này tập trung khai thác những thuộc tính chung: tính nguy hiểm, khả năng gây tổn thất lớn, và sự khó kiểm soát.

Các biểu hiện như “nướng tiền”, “đốt tiền”, hay “thổi giá” minh họa cách thức ngôn ngữ khai thác hình ảnh lửa để mô tả những hành vi tài chính tiêu cực. Trong đó, lửa - với bản chất có thể thiêu rụi vật chất khi vượt ngoài tầm kiểm soát - trở thành biểu tượng cho sự phá hủy, mất mát nghiêm trọng trong hoạt động tài chính. Ví dụ:

- (10) *Tám sao Hàn bị điều tra vì nướng tiền vào cờ bạc phi pháp*
- (11) *Cựu nhân viên ngân hàng 'nướng' tiền tỷ vào lô đề*
- (12) *Bị cáo "thổi giá" đất đến 30 tỷ đồng/m² lĩnh án 3 năm tù*
- (13) *Những khoản chi “đốt tiền” ít người nhận ra*
- (14) *Hà Anh Tuấn nhắc kỉ niệm thời hâm mộ, "đốt tiền" vì Lam Trường*

Ví dụ (10) và (11): ẩn dụ “nướng tiền” gợi hình ảnh hành động tiêu xài hoang phí, tương tự như

việc nướng thực phẩm trên lửa mà không kiểm soát nhiệt độ, dẫn đến sự cháy hỏng không thể sử dụng. Khi “tiền” bị “nướng”, giá trị của nó hao hụt mà không tạo ra lợi ích tương ứng, phản ánh những hành vi tài chính thiếu suy xét và mang tính tự hủy hoại.

Ví dụ (12): hành vi “*thổi giá*” sử dụng động từ “*thổi*” nhằm mô tả việc làm tăng giá trị tài sản một cách không tự nhiên, tương tự như việc thổi cho lửa bùng lên mạnh mẽ. Ẩn dụ này nhấn mạnh sự can thiệp chủ quan vào thị trường, dễ dẫn tới tình trạng mất kiểm soát hoặc sụp đổ, giống như lửa bùng phát ngoài ý muốn khi bị kích thích quá mức.

Ví dụ (13) và (14): biểu hiện “*đốt tiền*” nhấn mạnh sự tiêu xài lãng phí, không đem lại giá trị thực tế. Hình ảnh “*đốt*” ám chỉ sự mất mát hoàn toàn và không thể phục hồi - khi tiền bạc đã bị “*đốt*” như vật chất bị thiêu hủy bởi lửa, giá trị ban đầu không còn có thể khôi phục.

Có thể thấy, các biểu hiện “*nướng*”, “*thổi*”, và “*đốt*” cùng khai thác hình ảnh lửa như một yếu tố tiêu cực để phản ánh nguy cơ và rủi ro trong các hành vi tài chính thiếu kiểm soát. Mô hình ẩn dụ “*HOẠT ĐỘNG VỚI TÀI CHÍNH LÀ HOẠT ĐỘNG VỚI LỬA*” cho thấy vai trò của ngôn ngữ trong việc xây dựng nhận thức cộng đồng về những mối nguy hiểm tiềm ẩn trong lĩnh vực tài chính. Tương tự như lửa, tài chính khi không được quản lý hiệu quả có thể nhanh chóng gây ra thiệt hại nghiêm trọng, thậm chí là sự sụp đổ toàn diện.

5. Kết luận

Qua các phân tích đã trình bày, có thể khẳng định rằng ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là công cụ phản ánh cách con người tư duy và tri nhận thế giới. Nghiên cứu ẩn dụ ý niệm “*TÀI CHÍNH LÀ LỬA*” đã cho thấy rõ xu hướng sử dụng ngôn ngữ mang tính ẩn dụ trong diễn ngôn tài chính tiếng Việt, đồng thời phản ánh cách người Việt hình dung và lí giải các khái niệm trừu tượng liên quan đến tiền bạc và hoạt động tài chính. Trong mô hình ẩn dụ này, các đặc tính nổi bật của lửa - như sức nóng, khả năng lan truyền, tính phá hủy và tiềm năng tạo ra năng lượng - được ánh xạ một cách hệ thống và linh hoạt sang miền đích tài chính. Sự chuyển di này được thể hiện qua nhiều biểu thức hình tượng đặc sắc như “*nướng tiền*”, “*đốt tiền*”, “*cháy túi*”, “*thổi giá*”, “*cổ phiếu nóng*”, “*cổ phiếu rực lửa*”, “*chứng khoán rực lửa*” và “*giá vàng bùng nổ*”. Các hình ảnh ẩn dụ trên không chỉ tái hiện tính chất mãnh liệt, rủi ro và biến động của thị trường tài chính, mà còn phản ánh cảm xúc và thái độ của người sử dụng ngôn ngữ khi đánh giá các hiện tượng tài chính, đặc biệt trong các bối cảnh như đầu cơ, khủng hoảng hay biến động giá mạnh. Kết quả nghiên cứu này góp phần củng cố lí thuyết ẩn dụ ý niệm, đồng thời làm sáng tỏ những nét đặc trưng văn hóa và cách thức tri nhận của người Việt đối với lĩnh vực tài chính qua lăng kính ngôn ngữ. Tuy nhiên, do giới hạn về phạm vi và dung lượng, bài viết chỉ tập trung khảo sát các biểu thức có miền nguồn là lửa trong diễn ngôn tài chính tiếng Việt. Trong tương lai, các nghiên cứu có thể mở rộng theo hướng đối chiếu liên ngôn ngữ và liên văn hóa, nhằm làm rõ hơn những điểm tương đồng và khác biệt trong cách các cộng đồng ngôn ngữ khác nhau tri nhận và diễn giải lĩnh vực tài chính thông qua ẩn dụ ý niệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Đặng Thị Hảo Tâm (2012), “Ẩn dụ ý niệm vàng trong tiếng Việt nhìn từ góc độ miền nguồn”. Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 12.
2. Lý Toàn Thắng (2005), *Ngôn ngữ học tri nhận: Từ lí thuyết đại cương đến thực tiễn tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội.
3. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2019), “Ánh xạ ẩn dụ ý niệm thị trường chứng khoán là biển trong các bản tin thị trường chứng khoán tiếng Việt”. Tạp chí *Ngôn ngữ và đời sống*, số 2(282), tr.11-15.
4. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2019), “Ẩn dụ thị trường tài chính là chiến trường trong các bản tin thị trường chứng khoán tiếng Việt”. Tạp chí *Nhân lực Khoa học xã hội*, số 2, tr.82-88.

5. Viện Ngôn ngữ (2002), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học - Nxb Tp. Hồ Chí Minh.

Tiếng Anh

6. Cambridge Dictionary, <https://dictionary.cambridge.org/vi/dictionary/english/finance>
7. Cambridge Dictionary, <https://dictionary.cambridge.org/vi/dictionary/english/fire>
8. Kövecses, Z. (2010), *Metaphor: A Practical Introduction* (2nd Edition), Oxford: Oxford University Press.
9. Lakoff, G. & Johnson, M. (1980), *Metaphors We Live By*, Chicago: The University of Chicago Press.
10. Lakoff, G. & Johnson, M. (2003), *Metaphors We Live By* (2nd ed.), Chicago: The University of Chicago Press.
11. Liang, S. (2021), A Corpus-Based Study on Conceptual Metaphors in the Finance & Economics Column of The Economist, *International Journal of English Language Studies*, 3(4), 24–30. DOI: <https://doi.org/10.32996/ijels>
12. Oxford Advanced Learner's Dictionary, <https://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/finance>
13. Oxford Advanced Learner's Dictionary, <https://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/fire>

Conceptual metaphor “FINANCE IS FIRE” in Vietnamese

Abstract: This study examines the conceptual metaphor FINANCE IS FIRE in Vietnamese from a cognitive linguistic perspective, drawing on the conceptual metaphor theory proposed by Lakoff and Johnson (1980), combined with semantic analysis and a corpus of 90 expressions collected from online newspapers. The findings identify three primary mapping models: (1) financial losses are conceptualized as damage caused by fire; (2) financial growth is likened to the rapid and intense spread of fire; and (3) financial activities are understood as interactions with fire. The analysis reveals that the metaphor FINANCE IS FIRE is not only prevalent in journalistic discourse but also reflects a culturally embedded cognitive structure characteristic of Vietnamese thought. These results contribute to a deeper understanding of language-specific and culture-specific conceptualizations of finance and suggest promising directions for future cross-linguistic comparative studies on financial metaphors.

Key words: conceptual metaphor; mapping; media; weather; source domain; target domain.